

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng giai đoạn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chính sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Việt Nam cần hình thành các doanh nghiệp công nghệ mang tính chiến lược, có quy mô lớn, có nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực nghiên cứu và phát triển ngang tầm khu vực và thế giới, do người Việt Nam làm chủ; đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước; thực hiện các nhiệm vụ chiến lược quốc gia trong các lĩnh vực then chốt, có tính nền tảng và tác động lan tỏa mạnh mẽ.

2. Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước là lực lượng nòng cốt thúc đẩy và phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an toàn, an ninh mạng; dẫn dắt năng lực nghiên cứu, phát triển giúp Việt Nam từng bước làm chủ công nghệ cốt lõi, công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược như Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi; đủ khả năng giải quyết Bài toán lớn quốc gia, thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia; đóng vai trò thúc đẩy đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ chất lượng cao, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng, hình thành hệ sinh thái nội địa bền vững, nâng cao năng lực nội địa hóa; có quy mô lớn, trình độ quản trị cao, hiệu quả, đủ năng lực cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu; góp phần quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

3. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng và dẫn dắt bằng cách: (i) giao nhiệm vụ thực hiện Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia cho doanh nghiệp trong nước thực hiện để thúc đẩy hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn; (ii) ban hành cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; (iii) hỗ trợ thị trường đầu ra cho sản phẩm trong nước; (iv) huy động, phối hợp nguồn lực nhà nước - xã hội và thu hút nguồn lực trong và ngoài nước; (v) hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước, thúc đẩy chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; (vi) ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp quy mô lớn, tiềm lực tài chính mạnh, đang hoặc có khả năng dẫn đầu thị trường, các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ, có năng lực khoa học và công nghệ vượt trội, có tiềm năng hoặc đang tham gia sâu chuỗi cung ứng toàn cầu, có khả năng dẫn dắt và lan tỏa để hình thành doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn.

4. Việt Nam định hướng xây dựng các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn gắn liền với phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp trong nước vững mạnh. Trong hệ sinh thái này, các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn dẫn dắt, liên kết các doanh nghiệp khác, viện, trường, nhà nước để nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, cung cấp sản phẩm công nghệ số đáp ứng nhu cầu của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và toàn xã hội; các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp tư nhân lớn đóng vai trò “hộ tiêu dùng chủ lực”, định hướng thị trường, thúc đẩy gia tăng tỷ lệ và quy mô tham gia của doanh nghiệp Việt Nam trong toàn bộ chuỗi giá trị.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn

- Hình thành tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn

trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng đáp ứng đồng thời các yêu cầu:

- + Tổng doanh thu của doanh nghiệp đạt tối thiểu 01 tỷ USD;
- + Số lượng lao động của doanh nghiệp đạt tối thiểu 5.000 người;
- + Doanh nghiệp có tối thiểu 01 tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc;
- + Tỷ lệ chi cho R&D trên tổng doanh thu của doanh nghiệp đạt tối thiểu 6%.
- + Doanh nghiệp có tối thiểu 01 bằng sáng chế được cấp bởi một trong năm cơ quan sở hữu trí tuệ uy tín trên thế giới là: USPTO, EPO, JPO, KIPO, CNIPA.

2. Mục tiêu phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ đóng vai trò quan trọng để Việt Nam có hệ thống hạ tầng số quốc gia đồng bộ, hiện đại, xanh, liên thông, kết nối trong nước và quốc tế dung lượng lớn, đủ năng lực tin cậy và khả dụng cao để phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo vệ chủ quyền số. Cụ thể:

- Triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 06 tuyến cáp quang biển mới, kết nối quốc tế dung lượng cao, trong đó có tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển do Việt Nam làm chủ đầu tư.
- Phát triển nhanh mạng 5G, phủ sóng 99% dân số.
- Phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của các bộ, ngành, địa phương để cung cấp dịch vụ trên phạm vi toàn quốc, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội.
- Phát triển mới tối thiểu 05 trung tâm dữ liệu quy mô lớn, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, góp phần đưa Việt Nam trở thành trung tâm dữ liệu của khu vực.

3. Mục tiêu phát triển dữ liệu số

Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số quốc gia mở, liên thông, an toàn, đáng tin cậy, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác có trách nhiệm để thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo vệ chủ quyền dữ liệu. Cụ thể:

- Phát triển tối thiểu 01 Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu quốc gia; mỗi bộ, ngành, địa phương có 01 Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp bộ, ngành, địa phương, kết nối liên thông, mở chia sẻ dữ liệu để tập hợp tài nguyên dữ liệu trong ngành, lĩnh vực, địa phương vào một đầu mối tập trung, đồng bộ, thống nhất xử lý, phân tích hiệu quả, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Phát triển thị trường dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...).

4. Mục tiêu phát triển nhân lực số

Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn góp phần phát triển nhân lực số quy mô lớn, chất lượng cao, đạt chuẩn kỹ năng quốc tế ở các lĩnh vực trọng điểm, thông qua phương thức đào tạo lại, đào tạo nâng cao theo mô hình kết hợp giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - Nhà trường: Đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại như AI, VR, AR... để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế; Có chính sách thu hút và trọng dụng chuyên gia trong/ngoài nước về làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn, tham gia các dự án phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

5. Mục tiêu phát triển công nghệ chiến lược

Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ làm chủ, phát triển và thương mại hóa một số công nghệ chiến lược then chốt, đủ năng lực giải quyết các Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia, bảo đảm chủ quyền công nghệ. Cụ thể:

- Làm chủ, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; thúc đẩy doanh nghiệp của Việt Nam làm chủ tối thiểu 70% công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Việt Nam vào nhóm 3 quốc gia dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI.

- Xây dựng 01 nhà máy chế tạo chip bán dẫn quy mô nhỏ, công nghệ cao phục vụ nghiên cứu, đào tạo, thiết kế, chế tạo thử, kiểm chứng công nghệ và sản xuất chip bán dẫn chuyên dụng của Việt Nam.

- Hình thành 01 trung tâm quốc gia về hỗ trợ sản xuất thử chip bán dẫn.

- Phát triển tối thiểu 06 mô hình trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu của Việt Nam phục vụ các bài toán thiết yếu của người dân và xã hội: tư pháp; tài chính; nông nghiệp và môi trường; văn hóa, thể thao, du lịch; giáo dục; y tế.

- Xây dựng bản sao số cho một số tỉnh, thành phố: Bao gồm phát triển bản đồ số quốc gia 3D, hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường, giao thông, logistic, giáo dục, y tế, công thương, bản đồ dịch bệnh, công trình ngầm, không gian mặt đất, không gian vệ tinh.

- Xây dựng tối thiểu 01 nền tảng chuỗi khối hỗ trợ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ chuỗi khối (Blockchain) vào hoạt động quản trị, điều hành, sản xuất, kinh doanh.

6. Mục tiêu thúc đẩy an toàn, an ninh mạng:

Xây dựng năng lực an toàn, an ninh mạng quốc gia mang tính chủ động để bảo vệ hạ tầng số quan trọng và dữ liệu cá nhân, phát hiện, ngăn chặn, ứng phó, phục hồi sự cố nhanh, bảo đảm an toàn và giữ vững chủ quyền số. Cụ thể:

- Phát triển và hoàn thiện mạng lưới kết nối, chia sẻ thông tin giữa các trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), lấy các SOC quốc gia của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng làm nòng cốt, đảm bảo khả năng giám sát, phát hiện và phản ứng sớm các cuộc tấn công mạng trên toàn quốc.

- Phát triển các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin trọng điểm, chiếm lĩnh thị trường trong nước, có khả năng cạnh tranh quốc tế.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển và sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

2. Căn cứ vào mục tiêu của Đề án và mục tiêu của ngành, lĩnh vực liên quan được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong giai đoạn đến năm 2030, các bộ, ngành (i) công bố Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia và (ii) tổ chức lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thời gian hoàn thành:

+ Trong năm 2026, hoàn thành việc công bố.

+ Từ năm 2026-2030: Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp thực hiện và triển khai thành công tối thiểu 01 Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia.

3. Các bộ, ngành, địa phương định kỳ hàng năm tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 Bài toán lớn của bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Từ 2026-2030.

4. Bộ, ngành, địa phương khi giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp tham gia triển khai, giải quyết các Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia sử dụng vốn ngân sách nhà nước phải yêu cầu doanh nghiệp triển khai cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện Bài toán lớn quốc gia, nhiệm vụ chiến lược quốc gia đó.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

5. Mỗi địa phương căn cứ đặc thù về hoạt động phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng để xây dựng và triển khai tối thiểu 01 khu thử nghiệm (sandbox) cho các công nghệ số, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm công nghệ số trong môi trường kiểm soát trước khi triển khai quy mô lớn.

- Cơ quan thực hiện: Các địa phương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

6. Hỗ trợ kêu gọi các Quỹ đầu tư trong và ngoài nước, Quỹ đầu tư phát triển công nghiệp chiến lược nhằm đầu tư cho việc triển khai các Bài toán lớn chiến lược của quốc gia trong lĩnh vực hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7. Rà soát, cải tiến quy trình, thủ tục hành chính về đầu tư nhằm tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghệ chiến lược, đặc biệt là các dự án đầu tư vào công nghệ cốt lõi và các lĩnh vực có tính chất nền tảng.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8. Rà soát, cải tiến cơ chế khuyến khích doanh nghiệp trong nước tiếp nhận, làm chủ công nghệ được chuyển giao, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

9. Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn đặt hàng, chia sẻ tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, dữ liệu, hỗ trợ chuyển giao công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các viện, trường thông qua các dự án đồng nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, các bộ, ngành và địa phương.

- Thời gian: Hoàn thành khung cơ chế trong năm 2026, triển khai giai đoạn 2026 - 2030.

10. Có chính sách khuyến khích các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân lớn đầu tư, thuê, mua sắm, sử dụng các sản phẩm của các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước nhằm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Đơn vị thực hiện: Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, tập đoàn, tổng công ty nhà nước, các doanh nghiệp tư nhân lớn.

- Thời gian: Thường xuyên giai đoạn 2026-2030.

11. Hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện các Bài toán lớn chiến lược của quốc gia thông qua việc hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ từ nước ngoài, bảo hộ sở hữu trí tuệ, thông qua các Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia (Nafosted), Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia (Natif)...

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

12. Triển khai việc ưu tiên các doanh nghiệp thực hiện các Bài toán lớn chiến lược quốc gia tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm hỗ trợ quảng bá sản phẩm, dịch vụ, kết nối mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

13. Triển khai đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại như AI, VR, AR... để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, viện, trường đại học, doanh nghiệp công nghệ số.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

14. Xây dựng Cổng thông tin điện tử của đề án trong đó có đo lường trực tuyến và định kỳ theo dõi, đánh giá, công bố kết quả triển khai Đề án.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6/2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn và giúp doanh nghiệp phát triển hạ tầng số, nhân lực số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về kết quả triển khai.

c) Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Đề án này, xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Văn phòng Chính phủ để theo dõi, phối hợp thực hiện, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ được giao.

d) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Định kỳ trước ngày 22 tháng 12 hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ giải pháp liên quan đến lĩnh vực hạ tầng số, công nghệ chiến lược.

b) Hằng năm, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, xây dựng tiêu chí và tổ chức đánh giá kết quả phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước, công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử của Đề án.

c) Tổng hợp tình hình, kết quả triển khai Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hằng năm.

3. Bộ Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành và địa phương, cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí ngân sách nhà nước

hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách.

b) Chủ trì tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Đề án.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực số.

5. Bộ Công an trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến phát triển lĩnh vực dữ liệu số và an toàn, an ninh mạng.

6. Bộ Quốc phòng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của mình, chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các nội dung liên quan đến lĩnh vực an toàn, an ninh mạng.

7. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền về các nội dung thuộc Đề án.

8. Hội/Hiệp hội trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

a) Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp tham gia Đề án.

b) Kết nối doanh nghiệp trong Đề án với các quỹ đầu tư, đối tác quốc tế và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính